



Số: 0089(4)-06.2024/KQTN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 06 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng : CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM – CÔNG TY KHÍ CÀ MAU – TRẠM VAN NGẮT TUYẾN (LBV)
Địa chỉ : Xã Khánh An, Huyện U Minh, Tỉnh Cà Mau
Loại mẫu : Vi khí hậu, tiếng ồn
Ngày quan trắc : 12/06/2024 Lần ban hành : 01
Mã số mẫu : K14 – K16/04/12.06.2024

PHƯƠNG PHÁP QUAN TRẮC

STT	Chỉ tiêu	Phương pháp quan trắc	Giới hạn phát hiện/ Phạm vi đo
1	Nhiệt độ ^(a) (*)	QCVN 46: 2012/BTNMT	0 ÷ 60°C
2	Độ ẩm ^(a) (*)	QCVN 46: 2012/BTNMT	15 ÷ 95 %RH
3	Tốc độ gió ^(a) (*)	QCVN 46: 2012/BTNMT	0,1 ÷ 40 m/s
4	Tiếng ồn ^(a) (*)	TCVN 7878-2:2010	35 ÷ 130 dBA

KẾT QUẢ QUAN TRẮC

Vị trí quan trắc	Thời gian quan trắc	Tiếng ồn	Nhiệt độ	Độ ẩm	Tốc độ gió
Đơn vị	-	dBA	°C	%	m/s
1. Khu vực cổng trạm	13h30	56,2	-	-	-
2. 50 m ngoài hàng rào dưới gió	13h40	55,7	-	-	-
QCVN 26:2010/BTNMT	-	6 giờ - 21 giờ: 70 21 giờ - 6 giờ: 55	-	-	-
3. Phòng điều khiển	13h55	62,4	26,2	63,4	0,46
QCVN 24:2016/BYT	-	≤ 85	-	-	-
QCVN 26:2016/BYT	-	-	18 – 32	40 – 80	0,2 – 1,5

Ghi chú:

^(a): Các chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận

^(*): Các chỉ tiêu đo hiện trường

**PHỤ TRÁCH
PHÒNG THỬ NGHIỆM**

Nguyễn Trần Minh Toàn



Nguyễn Thị Thương

1/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.

2/ Không được sao chép một phần hay toàn bộ phiếu kết quả này nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần An toàn - Sức khỏe - Môi trường Nam Việt.

3/ Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.



Số: 0089(4)-06.2024/KQTN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 06 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng : CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM – CÔNG TY KHÍ CÀ MAU – TRẠM VAN NGẮT TUYỀN (LBV)
Địa chỉ : Xã Khánh An, Huyện U Minh, Tỉnh Cà Mau
Loại mẫu : Chất lượng không khí
Ngày lấy mẫu : 12/06/2024 Lần ban hành : 01
Mã số mẫu : K15 – K16/04/12.06.2024

PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH

STT	Chỉ tiêu	Phương pháp phân tích	Giới hạn phát hiện/ Phạm vi đo
1	SO ₂ ^(a)	TCVN 5971: 1995	10,0 µg/m ³

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG KHÔNG KHÍ

Vị trí lấy mẫu	SO ₂
Đơn vị	mg/m ³
1. Khu vực cổng trạm	0,041
2. 50 m ngoài hàng rào dưới gió	0,048
QCVN 05:2013/BTNMT	0,35

Ghi chú:

^(a): Các chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận

PHỤ TRÁCH
PHÒNG THỬ NGHIỆM

Nguyễn Trần Minh Toàn



Nguyễn Thị Thương

1/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.

2/ Không được sao chép một phần hay toàn bộ phiếu kết quả này nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần An toàn - Sức khỏe - Môi trường Nam Việt.

3/ Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.



Số: 0089(6)-06.2024/KQTN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 06 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng : CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM – CÔNG TY KHÍ CÀ MAU – TRẠM VAN NGẮT TUYẾN (LBV)
Địa chỉ : Xã Khánh An, Huyện U Minh, Tỉnh Cà Mau
Loại mẫu : Nước cấp sinh hoạt tại LBV
Ngày nhận mẫu : 12/06/2024
Mã số mẫu : 2406007

Lần ban hành : 01

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG NƯỚC SẠCH

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Giới hạn định lượng (LOQ)/ Phạm vi đo	QCVN 01-1:2018/BYT	Phương pháp phân tích
1	pH ^(b) (25,0°C)	-	6,92	2 – 12	6,0 – 8,5	TCVN 6492:2011
2	Độ đục ^(b)	NTU	0	0 – 1000	2	SMEWW 2130B:2023
3	Độ màu ^(b)	Pt-Co	0	0 – 500	15	TCVN 6185:2015
4	Mùi vị	-	Không có mùi, vị lạ	-	Không có mùi, vị lạ	SMEWW 2150.B:2023 SMEWW 2160.B:2023
5	TDS ^(b)	mg/L	88,0	12,0	1000	SMEWW 2540-SolidsC:2023
6	N-NH ₄ ⁺ ^(b)	mg/L	KPH	0,2	0,3	SMEWW 4500-NH ₃ -B&F:2023
7	Độ cứng tổng số ^(b) (tính theo CaCO ₃)	mg/L	67,0	3,0	300	SMEWW 2340C:2023
8	E. coli ^(b)	CFU/100mL	< 1 ⁽ⁱ⁾	1	< 1	TCVN 6187-1:2019 (ISO 9308-1:2014)
9	Nhôm (Al) ^(A)	mg/L	KPH	0,003	0,2	SMEWW 3113B:2017
10	Arsen (As) ^(A)	mg/L	KPH	63×10 ⁻⁵	0,01	TCVN 6626:2000 (ISO 11969:1996)
11	Florua (F ⁻) ^(A)	mg/L	0,11	0,006	1,5	SMEWW 4110B:2017
12	Sunfua (H ₂ S) ^(A)	mg/L	KPH	0,006	0,05	SMEWW 4500-S ₂ ⁻ C&D:2017
13	Chì (Pb) ^(A)	mg/L	KPH	0,0028	0,01	TCVN 6193B:1996 (ISO 8288:1986)
14	Thủy ngân (Hg) ^(A)	mg/L	KPH	18×10 ⁻⁵	0,001	TCVN 7877:2008 (ISO 5666:1999)
15	Natri (Na) ^(A)	mg/L	KPH	0,003	200	SMEWW 3111B:2017

Ghi chú: Mẫu được lưu trong vòng 07 ngày kể từ ngày trả kết quả

^(b): Các chỉ tiêu đã được Valas công nhận

^(A): Các chỉ tiêu do nhà thầu phụ phân tích (Trung tâm Công nghệ Môi trường Coshet, Vilas 444)

⁽ⁱ⁾: Kết quả được biểu thị < 1 CFU được xem là không phát hiện vi sinh vật mục tiêu trên thể tích mẫu phân tích.

KPH: Không phát hiện

**PHỤ TRÁCH
PHÒNG THỬ NGHIỆM**

Nguyễn Trần Minh Toàn



Nguyễn Thị Sương

1/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.

2/ Không được sao chép một phần hay toàn bộ phiếu kết quả này nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần An toàn - Sức khỏe - Môi trường Nam Việt.

3/ Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.



CÔNG TY CỔ PHẦN
AN TOÀN – SỨC KHỎE – MÔI TRƯỜNG NAM VIỆT
Trụ sở: 128 Nguyễn Thị Xinh, P. Thới An, Q.12, TP.HCM, VN
Liên hệ: 0982.097.050 Email: admin@moitruongnamviet.vn
MST: 0316.727.024 Web: moitruongnamviet.vn, navicert.vn



Số: 0089(9)-06.2024/KQTN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 06 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng : CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM – CÔNG TY KHÍ CÀ MAU –
TRẠM VĂN NGẮT TUYẾN (LBV)
Địa chỉ : Xã Khánh An, Huyện U Minh, Tỉnh Cà Mau
Loại mẫu : Ánh sáng
Ngày quan trắc : 12/06/2024 Lần ban hành : 01

PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH

STT	Chỉ tiêu	Phương pháp xác định
1	Ánh sáng(*)	TCVN 5176:1990

KẾT QUẢ ĐO ÁNH SÁNG

Điểm đo	Ánh sáng
Đơn vị	Lux
1. Phòng điều khiển	598
QCVN 22:2016/BYT	≥ 500

Ghi chú:

(*): Các chỉ tiêu đo hiện trường

PHỤ TRÁCH
PHÒNG THỬ NGHIỆM

Nguyễn Trần Minh Toàn



Nguyễn Thị Sương

1/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.

2/ Không được sao chép một phần hay toàn bộ phiếu kết quả này nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần An toàn - Sức khỏe - Môi trường Nam Việt.

3/ Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.



CÔNG TY CỔ PHẦN
AN TOÀN - SỨC KHỎE - MÔI TRƯỜNG NAM VIỆT
Trụ sở: 128 Nguyễn Thị Xinh, P. Thới An, Q.12, TP.HCM, VN
Liên hệ: 0982.097.050 Email: admin@moitruongnamviet.vn
MST: 0316.727.024 Web: moitruongnamviet.vn, navicert.vn



Số: 0089(10)-06.2024/KQTN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 06 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng : CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM – CÔNG TY KHÍ CÀ MAU – TRẠM
VAN NGẮT TUYẾN (LBV)
Địa chỉ : Xã Khánh An, Huyện U Minh, Tỉnh Cà Mau
Loại mẫu : Điện từ trường
Ngày quan trắc : 12/06/2024 Lần ban hành : 01

PHƯƠNG PHÁP QUAN TRẮC ĐIỆN TỪ TRƯỜNG

STT	Chỉ tiêu	Phương pháp quan trắc
1	Điện từ trường tần số công nghiệp ^(A)	- QCVN 25:2016/BYT - Máy đo điện từ trường Holaday HI-3604

KẾT QUẢ ĐIỆN TỪ TRƯỜNG

Vị trí quan trắc	Điện trường	Từ trường
Đơn vị	(kV/m)	(A/m)
1. Phòng điều khiển	0,065	0,1273
QCVN 25:2016/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về điện từ trường tần số công nghiệp (f=50-60Hz)	< 5	< 400
Thời gian tiếp xúc cho phép (giờ)	Không hạn chế	8

Ghi chú:

^(A): Các chỉ tiêu do nhà thầu phụ quan trắc (Công ty Cổ phần Dịch vụ Công nghệ Sài Gòn)

PHỤ TRÁCH
PHÒNG THỬ NGHIỆM

Nguyễn Trần Minh Toàn



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Sương

1/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.

2/ Không được sao chép một phần hay toàn bộ phiếu kết quả này nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần An toàn - Sức khỏe - Môi trường Nam Việt.

3/ Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.